

Người Đẹp Trong Tranh

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày tôi là sinh viên trường kỹ sư dạy kèm cô nữ sinh Gia Long thùy mị dễ thương Quỳnh Châu, nàng hay kể những buổi hẹn hò hứng thú của Giáng Lê bạn nàng và họa sĩ Nguyễn Đài nổi tiếng. Có lẽ nàng kể để kín đáo khuyến khích tôi tiến xa hơn về mặt tình cảm, nhưng tôi giả bộ ngu ngơ không đáp ứng. Trong khi Giáng Lê công khai sa mê Nguyễn Đài bằng mối tình cuồng nhiệt, tôi yêu Quỳnh Châu bằng mối tình câm, không dám và không thể thổ lộ. Vì chỗ dạy kèm là phương tiện sinh sống và tự ái thanh niên không cho phép tôi lợi dụng hoàn cảnh thuận lợi để chiếm quả tim cô học trò ngây thơ. Và lại, nàng là em bạn tôi, tỏ tình mà không được đáp lại thì không những khổ đau vì tình mà còn mất bạn. Sau gần chín năm làm quân tử gàn, tôi *xăm mình* tỏ tình lần đầu tiên bằng cách *xin bàn tay* nàng, và một tháng sau, chúng tôi lấy nhau, cưới hỏi cùng ngày. Giáng Lê và Nguyễn Đài đã nên duyên vợ chồng từ lâu.

Nguyễn Đài sinh năm 1939 ở phố Thu Xà tỉnh Quảng Ngãi và là con trưởng trong một gia đình sáu anh chị em. Ông chọn bút hiệu “Nguyễn Đài” một cách tinh nghịch và lạ đời: lật tự điển cầu âu hai lần, lần đầu bắt gặp chữ “Nguyễn,” và lần sau bắt gặp chữ “Đài.” Ông lớn lên ở Sài Gòn, theo học trường Cao đẳng Mỹ thuật ở Gia Định, rời trường trước khi tốt nghiệp, và là hội viên sáng lập và tổng thư ký hội Họa sĩ Trẻ Việt nam (“HHSTVN”) thành lập năm 1965. Đến với HHSTVN, ông mang theo tầm vóc của một họa sĩ từng có tác phẩm trong nhiều cuộc triển lãm cá nhân và chiếc huy chương bạc đoạt được trong cuộc triển lãm Hội họa Mùa Xuân 1961. Ngoài lãnh vực hội họa, ông viết văn và làm thơ, cho xuất bản tập truyện ngắn *Sợi Tóc Ngàn Năm*, và giữ phần trình bày và minh họa các tác phẩm tiền chiến do nhà xuất bản Cảo Thơm in lại. Giữa những hoạt động sôi nổi, ông bất thần quay về sống ở Quảng Ngãi để, theo lời ông, trốn quân dịch và tránh né ái tình.

Trước đó, có lần Nguyễn Đài mang tới phòng triển lãm bức tranh “Chân Dung của Lê” ưng ý nhất trong số hơn một trăm bức tranh đã vẽ. “Lê” ở đây có lẽ là người đàn bà mà ông về Quảng Ngãi trốn lánh vì lúc này Giáng Lê còn là cô bé học lớp 1 tiểu học. Mười năm sau, do định mệnh đẩy đưa, Giáng Lê và Quỳnh Châu tò mò lạc bước vào phòng triển lãm của Trung tâm Văn hóa Pháp đang trưng bày tranh các họa sĩ trong HHSTVN. Hai cô mãi mê xem tranh cả buổi; trên đường về, Quỳnh Châu bình phẩm,

“Hội ‘Họa sĩ Trẻ’ mà sao thấy toàn ông già, ông nào ông nấy già *cúp bình thiếc?*”

Giáng Lê đâm ra mê tranh Nguyễn Đài rồi yêu luôn tác giả, bất chấp sự chênh lệch tuổi tác đáng kể. Dù bị gia đình cấm đoán, cô thường trốn học và bỏ đi lễ nhà thờ để đến nơi hẹn hò với ông. Ông đưa cô đi ăn phở bình dân, uống nước mía lề đường, và lặng yên nhìn cô hồn nhiên ăn uống. Họ cùng nhau đến phòng triển lãm La Dolce Vita trong khách sạn Continental, nơi trưng bày những tác phẩm do HHSTVN tuyển chọn. Cô riu riu theo ông ra quán cà-phê vỉa hè ở góc đường cạnh phòng triển lãm, quán La Pagode ở góc đường Lê Thánh Tôn và Tự Do, hay quán cà-phê Givral ở góc đường đối diện với khách sạn Continental để ngồi trong màn khói thuốc dày yên lặng nghe ông và đôi ba anh bạn nghệ sĩ nói huyền thiên về tác phẩm đang hay sắp thành

hình. Cô đến căn gác trọ của ông và ngoan ngoãn ngồi làm mẫu cho ông vẽ. Bức tranh ấy được ông quý báu nâng niu trong suốt quãng đời còn lại.



La Pagode là nơi lui tới ưa chuộng của ký giả và văn nghệ sĩ Sài Gòn, hầu hết thích phô trương và ngồi ngắm thiên hạ mà lại nghèo nên đến quán chỉ mang theo số tiền vừa vặn đủ trả cho thức uống sẽ gọi. Một chiều Chủ Nhật, Giáng Lê trốn đi lễ nhà thờ đến La Pagode với Nguyên Đài, có bạn ông là thi sĩ Trần Anh Tuấn. Cô gọi món sữa tươi độc đáo của quán và uống cạn ly khá nhanh, nhà thơ làm màu hỏi cô có muốn uống thêm không, và cô thích sữa nên ngâm thơ dạ. Ấng chừng đến giờ tan lễ, cô giục Nguyên Đài ra về, nhưng ông cứ lẩn chần, không gọi bồi tính tiền. Sau này cô khám phá ra vì ly sữa uống thêm mà ông phải ngồi *làm va li* trong quán, trong khi bạn ông hốt hơ hốt hải chạy qua nhà sách Khai Trí bên đại lộ Lê Lợi tìm người quen hỏi mượn tiền.

Giống như nàng Giáng Kiều trong truyện *Bích Câu Kỳ Ngộ* từ trong tranh bước ra làm vợ chàng thư sinh Tú Uyên, Giáng Lê bước ra khỏi gia đình làm vợ Nguyên Đài. Họ sống rất hạnh phúc và có ba đứa con tuyệt vời: cu Bi, bé Búp, và bé Sài Gòn. Sau năm 1975, nghệ thuật hội họa thực sự không còn đất sống, ông xoay qua làm tranh sơn mài bán cho du khách và xuất cảng, tương đối đủ sống. Vợ chồng ông có khả năng thỉnh thoảng mời vài ba người bạn văn nghệ sĩ nghèo xác xơ đến nhà họp mặt và chia xẻ bữa cơm chiều đạm bạc. Những dịp gặp nhau, cả bọn cùng nhau đờn ca xướng hát và ngâm thơ cho quên bớt cuộc sống nhọc nhằn của thời kỳ bao cấp, và nàng mãi mãi là “*người đẹp trong tranh*” trong lòng bạn bè văn nghệ sĩ.

Nguyên Đài và gia đình vượt biên và định cư tại San Diego ở nam California. Cuối thập niên 1990, ông qua đời năm 60 tuổi, khi các con bắt đầu khôn lớn và Giáng Lê, người bạn đời tri kỷ trong 25 năm dài, còn là một thiếu phụ trung niên trẻ đẹp. Mãn tang chồng, nàng gặp điều khắc gia và họa sĩ Phan Thái Trang cùng trang lứa và quyết định đi thêm bước nữa. Có một điều không được như ý: Anh ở tận bên Gia Nã Đại. Nàng phải rời San Diego, xa con, và sang xứ “đất lạnh tình nồng” cho cuộc sống lứa đôi mới.

* * *

Trang sinh năm 1955 tại làng Long Cang bên bờ sông Vàm Cỏ thuộc tỉnh Long An và sống với ông bà nội. Từ ngày còn bé, anh đã có khiếu dùng đất sét nắn đồ chơi và các vật chung quanh. Năm lên tám, anh theo ông bà tản cư lên Sài Gòn, học trung học ở trường Pétrus Ký, và ngoài giờ học, học thêm kỹ thuật vẽ. Anh thi đậu vào trường Cao đẳng Mỹ thuật ở Gia Định và mất sáu năm mới tốt nghiệp vì năm 1975, khi Việt Cộng vào, trường sở đóng cửa hai năm cho sinh

viên học tập chính trị. Vài tháng sau khi ra trường, anh tìm đường vượt biên, đến trại tỵ nạn Songkhla ở Thái Lan, được Gia Nã Đại tiếp nhận, và định cư ở Toronto. Ở đây, anh không ngừng vẽ tranh và nắn tượng và được nhiều người biết tiếng, nhưng đó chỉ là nghề tay trái. Nghề chính là trang trí nhà cửa, và anh khá thành công về mặt tài chánh.

Ngày đến với Giáng Lê, Trang lặn lội hai tờ giấy giá thú hết hiệu lực với hai bà vợ người Việt. Bà thứ nhất sống ở Hoa kỳ với cô con gái. Bà thứ hai sống ở Toronto, có hai đứa con trai, và sau khi ly dị, đi học lấy bằng dược sĩ rồi kết hôn với một người đàn ông gốc Trung Đông. Trang tỏ ra là người đàn ông cứng cỏi và có bản lĩnh: giận hai bà mẹ bầy gan, không đếm xỉa tới ba đứa con, và không thêm cấp dưỡng cho chúng. Anh rước cô dâu mới về *dinh* là ngôi nhà lớn trên đồi ở thị trấn nghỉ mát mùa hè East Gwillimbury cách Toronto khoảng 60 cây số về hướng bắc. Ngôi nhà do anh tự xây và trang trí, mặt tiền dựng cột điêu khắc giống như trụ đền Parthenon ở Athens, thủ đô Hy Lạp; đền xây vào thế kỷ thứ năm trước Tây lịch và trước kia dùng thờ nữ thần Athena.



Trong cộng đồng người Việt ở Bắc Mỹ, Trang nổi tiếng nhờ tác phẩm “Thuyền Nhân.” Đó là tượng mẹ bồng con bằng đồng lớn bằng người thực dựng ở đài tưởng niệm “những người đã bỏ mình trên đường đi tìm tự do” ở Ottawa, thủ đô Gia Nã Đại, vào ngày 30 tháng Tư năm 1995. Hai mươi năm sau, Trang và 12 nhân sĩ người Việt khác ở vùng Toronto đứng ra vận động xây cất một tượng đài thuyền nhân quy mô để tri ân nhân dân Gia Nã Đại đã nhận lãnh và đùm bọc thuyền nhân trong mấy mươi năm qua. Trong đơn xin đất và giấy phép ở Mississauga, một thành phố lân cận của Toronto, nhóm người này dùng hình của pho tượng để bàn bằng thạch cao của anh để mô tả tượng đài. Tuy nhiên, không ai thích mẫu tượng này vì nét mặt của hai vợ chồng và đứa con trai trong tượng trông ghê rợn như thể họ đã chết bạo chết thảm. Nhưng anh cương quyết, “Tôi là nghệ sĩ đã cảm xúc như vậy. Nó phải như vậy, không thể đổi khác.”

Sau nhiều tháng tận lực làm việc, nhóm vận động được thành phố Mississauga chấp thuận và dành cho khoảnh đất trước thư viện Burnhamthorpe để làm tượng đài. Khi họ nhóm họp cộng đồng để bầu ban quản trị Ủy ban Xây dựng Tượng Đài Thuyền Nhân (“UBXDTĐTN”) để phân nhiệm, gây quỹ, và xúc tiến xây cất, Trang không tham dự. Anh nói UBXDTĐTN đã dùng mẫu tượng của anh để xin đất và giấy phép và do đó bắt buộc phải dùng mẫu tượng đó. Anh lại đòi giá trên trời – 150,000 Gia kim, vượt xa khả năng gây quỹ của UBXDTĐTN. Hơn nữa, anh nhất định bán tượng chứ không bán tác quyền và sẽ dành quyền đúc thêm tượng đem bán cho nơi khác. Chính quyền thành phố Mississauga không chấp nhận điều kiện này vì theo hợp đồng và giấy phép, cộng đồng Việt nam sẽ cho đứt tượng đài, kể cả pho tượng đồng, làm quà tặng cho thành phố. Do đó, ủy ban bác bỏ đòi hỏi của anh.

Anh khiêu nại với thành phố Mississauga và tự nhận mình, không phải UBXDĐTĐTN, là đại diện hợp lệ của cộng đồng, nhưng chỉ mất công toi vì không thể chứng minh khả năng gây quỹ xây cất tượng đài. Anh uất ức *quy tụm lum*, gửi bài đăng trên các báo Việt ngữ và *post* bài lên *website* cũ của nhóm vận động đầu tiên trách mắng UBXDĐTĐTN, và trở thành *black sheep* (“con cừu ghẻ”) của cộng đồng. *Đường ta, ta cứ đi*, UBXDĐTĐTN tiến hành bằng cách mở cuộc thi mẫu tượng và trao giải 30,000 Gia kim cho tác phẩm xuất sắc nhất sẽ dùng cho tượng đài.

Trang đặt hy vọng vào một dự án khác mà anh cho là sáng giá hơn tượng đài Mississauga nhiều. Trong hơn mười năm, một nhóm nhân sĩ người Việt ở nam California vận động gây quỹ thành lập Nghĩa trang Biên Hòa Hải ngoại (“NTBHNN”). Một người cầm đầu ủy ban vận động là bác sĩ và ca sĩ Chung Trinh, một người hâm mộ Trang hết mình. Qua nhiều lần gây quỹ trên đài truyền hình và trong các buổi đại nhạc hội, cuối năm 2012 ủy ban mua được khu đất 55 mẫu Anh ở gần Adelanto, một thành phố ở nam California trong vùng sa mạc Mojave, để làm đất nghĩa trang. Adelanto cách Los Angeles khoảng 85 dặm Anh về hướng đông bắc.

Theo chương trình dự trù, NTBHHN sẽ tái tạo pho tượng “Thương Tiếc” của điêu khắc gia Nguyễn Thanh Thu ở Nghĩa trang Quân đội Biên Hòa trước năm 1975, dựng nhiều tường đá đen khắc tên các chiến sĩ đã bỏ mình vì lý tưởng tự do, và tạc tượng năm vị tướng tuần tiết ngày 30 tháng Tư năm 1975: Nguyễn Khoa Nam, Phạm văn Phú, Lê văn Hưng, Trần văn Hai, và Lê Nguyên Vỹ. Nếu và khi hoàn tất, dự án này sẽ là ngón đòn *song chỉ* chọc sâu vào cặp mắt của Hà nội.

Trang bay xuống San Diego gặp Chung Trinh để thảo luận dự án NTBHHN. Ông này rất bi quan về việc gây quỹ và cho biết ủy ban vận động cao tay lắm là trả được một phần rất nhỏ giá tiền anh đòi cho việc thực hiện công tác điêu khắc. Trong khi nhà điêu khắc quá lục tuần thất vọng tràn trề, một người đàn bà khoảng dưới 40 tuổi tìm cách làm quen với anh và cho biết đã hâm mộ tài năng của anh từ lâu. Nàng ở Đà Nẵng sang Hoa kỳ du lịch, khá đẹp, độc thân, và ăn nói duyên dáng. Nàng hết lòng chiều chuộng và dâng hiến, và rủ anh về Sài gòn sống cho . . . sướng đời. Người đàn ông có bản lĩnh bèn *ừ liền cái rụp* và bay thẳng từ San Diego về Sài gòn, không thèm trở lại Gia Nã Đại. Ngôi nhà to lớn ở East Gwillimbury, anh nhờ người anh ruột bán giùm. Hón hử đút đầu vào vòng dây thòng lọng êm ái của Hà nội.

Giống như nàng tiên Giáng Kiều trong tích xưa, Giáng Lê không thể bước vào lại trong tranh. Nàng bay về chốn cũ, giận căm kẻ *phàm phu tục tử*, và sống lại những ngày thần tiên hạnh phúc của một kiếp xa xưa.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 18 tháng Mười, 2023